

Làm gì để đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật thú y vào địa bàn huyện ?

(Phỏng vấn đồng chí
VŨ ĐÌNH TIỂU
Phó Cục trưởng Cục Thú y
Bộ Nông nghiệp)



Ảnh : HÀ VIỆT (TTXVN)

THEO chúng tôi được biết, trong thời gian qua có 3 câu hỏi thường làm nhiều người băn khoăn là :

1) Vì sao với một tiềm lực khoa học kỹ thuật khá lớn (trên 60 viện nghiên cứu, trên 40 trường đại học, trên 10 vạn cán bộ đại học, gần 3 000 cán bộ trên đại học, trên 40 vạn cán bộ trung cấp chuyên nghiệp...) nhưng « trong hoạt động khoa học và kỹ thuật, chúng ta còn có những mặt yếu kém, mà mặt yếu kém bao trùm là : tuy chúng ta có một số thành tựu song, nhìn vào mục tiêu lớn của chúng ta là xây dựng một nền khoa học — kỹ thuật Việt Nam hiện đại, thì khoảng cách giữa những cái

mà chúng ta đạt được cho đến nay, so với mục tiêu ấy, vẫn còn rất lớn » ?

2) Vì sao, những « kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm có khá nhiều, nhưng đưa vào sản xuất, đời sống lại ít » ?

3) Vì sao các điển hình tốt về nông nghiệp nhân ra chậm ? (1).

Vì thế, khi nghe tin huyện ủy Lý Nhân (Hà Nam Ninh), Đông Hưng (Thái Bình), Thanh Oai (Hà Sơn Bình)... với sự giúp đỡ của ngành thú y, trong năm qua đã chỉ đạo và điều hành khá tốt việc đưa một số kỹ thuật tiến bộ về thú y vào thực tế sản xuất trên địa bàn huyện, đặc biệt là kết quả khống chế bệnh toi gà trên địa bàn toàn huyện, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được bà con xã viên hết sức hoan nghênh, chúng tôi đã vẽ một số nơi khảo sát tình hình, qua đó thu thập một số ý kiến của các đồng chí lãnh đạo huyện ủy, Đảng ủy một số xã và bà con xã viên, tập hợp thành một số vấn đề, và đề nghị đồng chí Vũ Đình Tiểu, Phó Cục trưởng Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp) giải đáp. Dưới đây là câu hỏi của chúng tôi và trả lời của đồng chí Vũ Đình Tiểu.

HỎI: Theo chúng tôi được biết, về mặt khoa học kỹ thuật, việc phòng dịch Niucatson đối với gà trên 2 tháng tuổi đã căn bản được

(1) Những chỗ in nghiêng là trích trong bài : « Ra sức phát triển khoa học kỹ thuật địa phương, góp phần xây dựng nền khoa học kỹ thuật Việt Nam hiện đại » và bài « Ra sức phát triển khoa học kỹ thuật, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 1976 — 1980 và xây dựng một nền khoa học kỹ thuật Việt Nam hiện đại » của đồng chí Trần Quỳnh Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, đăng trên Tạp chí Hoạt động khoa học số 11-1977 và số 2-1978.

giải quyết, với việc ra đời của vắc xin Niucat-xon hệ 1 (1958), và gần đây (1975) với gà con từ 1 ngày tuổi trở lên, ta cũng đã có vắc xin Laxôta phòng bệnh này rất có hiệu quả. Đề nghị đồng chí cho biết: ưu, nhược điểm và công dụng của từng loại vắc xin này.

TRẢ LỜI: Một dịch bệnh nguy hiểm, phát sinh quanh năm, thường rộ lên trong vụ đông xuân, hàng năm giết chết hàng chục triệu gà trong toàn bộ đàn gà của nước ta — đó là dịch gà rù Niucat-xon (Newcastle).

Nhằm khống chế, tiến tới thanh toán bệnh dịch này, lâu nay, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp) đã có chủ trương tổ chức *tiêm phòng rộng rãi* vắc xin Niucat-xon hệ 1, kết hợp với phong trào vận động quần chúng thực hiện kết ước phòng chống toi gà, trước mắt, mỗi tỉnh xây dựng một huyện an toàn dịch, mỗi huyện xây dựng một xã an toàn dịch. Hằng năm các tỉnh đã tổ chức tiêm phòng cho đàn gà nuôi trong khu vực tập thể và gia đình xã viên thuộc các vùng trọng điểm nói trên, được từ 2 đến 3 đợt. Qua các đợt tiêm phòng đó, tuy tỷ lệ tiêm phòng còn ít, diện còn hẹp, nhưng kết quả thực tế đã khẳng định: *hiệu lực của vắc xin là rất tốt, chúng ta có đủ vắc xin để cung cấp rộng rãi trong cả nước ta*, hiệu quả kinh tế của biện pháp tiêm phòng cho đàn gà là *rất rõ rệt*; có thể nói đây là một kỹ thuật tiến bộ *tốn rất ít mà thu lợi rất nhiều*.

Trả lời câu hỏi của đồng chí về ưu và nhược điểm của hai loại vắc xin (Niucat-xon hệ 1 và Laxôca), Cục chúng tôi có ý kiến như sau: vắc xin hệ 1 có *ưu điểm* là: giá thành rẻ, hiệu lực tốt, miễn dịch dài, sử dụng thuận tiện. Một ml vắc xin hệ 1 sau khi pha loãng ở nồng độ khác nhau có thể tiêm dưới da, tiêm bắp thịt, chủng bằng ngòi bút cho 1 000 gà (chưa tính số liệu lãng phí cho phép). Gà được chủng sẽ có miễn dịch sau 48 giờ, và đến 72 giờ thì được *miễn dịch chắc chắn*. Thời gian miễn dịch kéo dài hơn một năm. Nhưng, vắc xin Niucat-xon hệ 1 này có *nhược điểm* là: tiêm chủng cho gà dưới 2 tháng tuổi thường có biểu hiện không an toàn, ủ rũ, bỏ ăn, kém ăn trong vài ba ngày, thậm chí có thể chết. Vì là vắc xin nhược độc nên khi vận chuyển và bảo quản, phải để trong nhiệt độ lạnh: ở nhiệt độ ngoài trời từ 26—30°C, để được 7 ngày. Vắc xin ở dạng đông khô giữ được lâu hơn.

Trong thời gian qua, với phong trào quần chúng thực hiện kết ước phòng toi, ở một số xã thuộc huyện Gia Lộc, Nam Sách (Hải Hưng), Hoàng Long (Hà Nam Ninh) đã thu được kết quả tốt. Nhờ có kết ước phòng toi, với 4 nội dung chính là: không mua gà rù về; gà mới mua về hoặc đã mang ra chợ bán không

hết, khi đem về phải nhốt riêng, theo ròi trong 3 ngày; gà ốm phải nhốt lại và báo ngay cho các gia đình xung quanh; nếu mổ thịt phải chọn nơi xa cầu ao, giếng nước; lòng, phân, nước rửa lòng, thịt... phải chôn sâu, thịt phải nấu chín, dao thớt phải dội nước sôi... nên trong nhiều năm ở các xã này đã không phát ra dịch.

Gần đây có một số ý kiến cho rằng việc tiêm phòng rộng rãi vắc xin Niucat-xon hệ 1 bị hạn chế, chủ yếu là do kỹ thuật tiêm phòng phức tạp, (phải dùng ống tiêm, phải có kim tiêm nhỏ, phải tiêm dưới da...). Chúng tôi cho rằng không phải như vậy. Như trên đã nói, vắc xin Niucat-xon hệ 1 có thể dùng nhiều phương pháp, trong đó có những phương pháp *rất đơn giản* như: chủng bằng ngòi bút. Trước đây nhiều nơi đã dùng ngòi bút chủng vắc xin này vào dưới da (mặt trong cánh gà), dụng cụ và thao tác tuy rất đơn giản như vậy, nhưng do đội ngũ thú y viên làm vẫn không tốt nên vắc xin không vào, lại khó kiểm tra phát hiện, do đó gà vẫn bị bệnh. Gần đây, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, Trạm Thú y Hải Phòng đã có sáng kiến sử dụng lọ thuốc nhỏ mắt, cắm thêm kim tiêm vào đầu nút bằng chất dẻo, dùng tay bóp ở phần dưới để tiêm thuốc cho gà thay cho ống tiêm nên đã tổ chức *tiêm phòng đồng loạt* cho hầu hết đàn gà trên 1 tháng tuổi ở nội ngoại thành Hải Phòng. Nhiều nơi đã tổ chức tiêm phòng vào các buổi tối có trăng, vận động các em học sinh trường phổ thông cấp II cùng tham gia nên đã đạt tỷ lệ tiêm phòng khá cao.

HỎI: Vì sao thời gian qua ta có đủ năng lực để sản xuất vắc xin phòng bệnh Niucat-xon cho gà các lứa tuổi, với số lượng nhiều, chất lượng cao, nhưng việc áp dụng kỹ thuật tiến bộ này vào thực tiễn sản xuất ở ta cho đến nay còn chưa được rộng rãi. Thực tế ta gặp những khó khăn gì? Có thể khắc phục được không, và sẽ khắc phục bằng cách nào?

TRẢ LỜI: Có mấy khó khăn chính và cũng là mấy mặt yếu chính cản trở việc áp dụng kỹ thuật thú y này vào thực tế sản xuất là:

— Mạng lưới thú y cơ sở nhiều nơi còn yếu, hoạt động không thường xuyên, có nơi chỉ huy động và trả tiền thù lao cho cán bộ thú y cơ sở trong các đợt tiêm phòng cho lợn và trâu bò, còn tiêm phòng cho gà thì chưa chú ý thích đáng.

— Vắc xin cần được bảo quản trong nhiệt độ lạnh, nhưng phích đựng nước đá lại thiếu, nhiều trạm thú y huyện chưa có tủ lạnh, hoặc có nhưng tủ lạnh chỉ chạy được bằng điện, mà điện ở huyện lại hay mất, có khi mất

hàng tháng, do đó việc dự trữ vắc xin có khó khăn.

— Vắc xin Niucatxon hệ 1 sử dụng không an toàn cho gà con dưới 2 tháng tuổi.

— Công tác tổ chức phòng chống dịch cho gà chưa được các cấp ủy Đảng và chính quyền ở nhiều địa phương quan tâm.

Ở đây, chúng tôi xin trả lời thêm một ý trong câu hỏi 1 mà đồng chí đã nêu:

Từ lâu Cục Thú y đã đề xuất và được Xi nghiệp chế thuốc Thú y trung ương nghiên cứu sản xuất loại vắc xin Niucatxon hệ 2 để phòng bệnh cho gà con dưới 2 tháng tuổi, nhưng trong sản xuất đại trà gặp khó khăn rất lớn là rất khó tìm được nguồn trứng gà có phôi từ trong đàn gà (trống, mái) chưa *tiêm phòng* vắc xin Niucatxon hệ 1. Gần đây, Viện Thú y đã *nghiên cứu và ứng dụng thành công* loại vắc xin Laxôta có thời gian và điều kiện bảo quản cũng tương tự như vắc xin Niucatxon hệ 1, nhưng có *ưu điểm* là phòng được bệnh cho gà từ 1 ngày tuổi trở lên, bằng cách nhỏ mũi, nhỏ mắt, cho uống, trộn lẫn trong thức ăn mà không gây phản ứng. Quy trình kỹ thuật sử dụng vắc xin Laxôta phòng bệnh Tân thành gà đã được ban hành kèm theo Quyết định số 139 NN—KHKT/QĐ ngày 10 tháng 5 năm 1975 của Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp trung ương. Chúng tôi coi đó là một kỹ thuật tiên bộ cần áp dụng rộng rãi trong ngành thú y. *Từ khi ra đời vắc xin Laxôta đã giúp cho ngành chăn nuôi gà nước ta phát triển thêm vững chắc, vì ưu điểm cơ bản của vắc xin này là sử dụng an toàn với loại gà từ 1 ngày tuổi trở lên.* Điều đó rất cần để phòng dịch Niucatxon với đàn gà dưới 2 tháng tuổi. Tuy nhiên, *nhược điểm* của vắc xin Laxôta là: so với vắc xin hệ 1 thì lượng thuốc sử dụng nhiều hơn từ 4 đến 5 lần cho một lần chủng. Trong cả năm, thì lượng thuốc nhiều hơn khoảng trên dưới 8 lần. 1 ml vắc xin Laxôta, sau khi đã pha loãng ở các nồng độ khác nhau thì chỉ nhỏ mũi được cho khoảng 250 gà, hoặc 100 — 200 gà (nếu dùng phương pháp cho uống), hoặc trộn lẫn vắc xin vào thức ăn thì chỉ được 25 — 75 gà (chưa tính số liều lãng phí cho phép). Hơn nữa, thời gian miễn dịch của loại vắc xin này lại chậm hơn và ngắn hơn vắc xin Niucatxon hệ 1: 7 đến 8 ngày sau khi chủng mới có miễn dịch; 10 — 12 ngày sau mới có miễn dịch chắc chắn; thời gian miễn dịch ngắn hơn: gà con 2 — 3 tháng, gà lớn 5 — 6 tháng, tùy theo tuổi của gà. Hiện nay, theo chỉ đạo của Cục Thú y, các xí nghiệp chăn nuôi gà theo phương pháp công nghiệp, với số gà hàng chục vạn con, đã sử dụng rộng rãi cả hai loại vắc xin nói trên theo lịch tiêm phòng như sau: đợt 1,

nhỏ mũi vắc xin Laxôta cho gà từ 3 — 8 ngày tuổi, đợt 2 từ 18 — 20 ngày tuổi, đợt 3 khi gà đạt 35 — 45 ngày tuổi thì tiêm phòng bằng vắc xin Niucatxon hệ 1. Lịch tiêm phòng đó đã được áp dụng trong nhiều năm nay và đã đảm bảo an toàn cho đàn gà được tiêm, không gây phản ứng gì sau khi tiêm vắc xin hệ 1. Từ kết quả đó, chúng tôi chủ trương: *tiêm phòng rộng rãi cả hai loại vắc xin nói trên trong các đợt tiêm phòng hằng năm cho đàn gà nuôi trong khu vực gia đình, theo hướng: gà dưới 2 tháng tuổi, nhỏ mũi bằng vắc xin Laxôta; gà trên 2 tháng tuổi chủng bằng vắc xin Niucatxon hệ 1.*

HỎI: Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi thấy việc áp dụng thật rộng rãi những kỹ thuật tiên bộ về thú y và xây dựng mạng lưới thú y nhân dân đã trở thành một yêu cầu rất bức thiết của quần chúng. Trong vấn đề này, kinh nghiệm lập quỹ thú y nhân dân của huyện Đông Hưng (Thái Bình) và kinh nghiệm điều hành việc áp dụng những kỹ thuật tiên bộ (về thú y) vào địa bàn huyện của Huyện ủy Lý Nhân (tỉnh Hà Nam Ninh), theo đồng chí có thể phổ biến rộng rãi được không?

TRẢ LỜI: Cho đến nay, qua thực tế chỉ đạo và điều hành sản xuất, nhiều cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, nhất là cấp huyện, đã thấy rằng; phát triển chăn nuôi phải đi đôi với bảo vệ chăn nuôi, và con đường đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính ở nước ta, cần phải giải quyết nhiều vấn đề trong đó có vấn đề phải tổ chức thật tốt công tác thú y, nhằm không chể di tới thanh toán những dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm ở địa phương mình. Đó là một trong những biện pháp tăng nhanh tổng đàn gia súc, hạ giá thành sản phẩm chăn nuôi, tăng nhanh năng suất lao động trong chăn nuôi. Tổ chức lại công tác thú y trên phạm vi toàn quốc và trên địa bàn huyện, hiện đang là một *yêu cầu bức thiết* trong vấn đề phát triển chăn nuôi ở nước ta. Trong lĩnh vực này chúng tôi cho rằng: tăng cường sự lãnh đạo của Huyện ủy, đi đúng đường lối quần chúng, phát triển rộng rãi mạng lưới thú y nhân dân, xúc tiến mạnh mẽ việc xây dựng quỹ thú y nhân dân..., như các huyện mà đồng chí vừa nêu là những kinh nghiệm cần tổng kết. Thời gian tới, Cục Thú y sẽ cùng với các tỉnh, tổng kết kinh nghiệm về tổ chức mạng lưới thú y và xây dựng quỹ thú y nhân dân ở huyện Đông Hưng (tỉnh Thái Bình), huyện Lý Nhân (tỉnh Hà Nam Ninh) và của một số địa phương khác như Hải Phòng, Hải Hưng v.v..., nhằm nhanh chóng xây dựng được một hệ thống thú y hoàn chỉnh trên địa bàn huyện, và đúc rút được

những kinh nghiệm về cách chỉ đạo và điều hành của các huyện ủy trong công tác này.

HỎI : Đề nghị đồng chí cho biết : triển vọng thực tế của việc khống chế đi tới thanh toán bệnh Niucatxon gà trong cả nước ta thời gian tới như thế nào ? Phải cần những điều kiện gì ?

TRẢ LỜI : Đề khống chế đi tới thanh toán bệnh dịch Niucatxon gà chúng ta có một thuận lợi rất lớn, đó là : về mặt khoa học kỹ thuật chúng ta đã có những vaccin phòng bệnh rất hiệu quả (vaccin Niucatxon hệ 1 cho gà lớn, và vaccin Laxôta cho cả gà lớn lẫn gà con). Chúng ta lại cũng đã kinh nghiệm về tổ chức mạng lưới thú y nhân dân và xây dựng quỹ thú y nhân dân của Đông Hưng (Thái Bình), có kinh nghiệm về việc huyện ủy chỉ đạo và điều hành việc đưa một số kỹ thuật tiến bộ thú y vào thực tế sản xuất trên địa bàn huyện của Huyện ủy Lý Nhân (Hà Nam Ninh). Chúng tôi tin chắc rằng vấn đề khống chế đi tới thanh toán bệnh dịch này trong thời gian tới là một điều hiện thực. Để làm tốt vấn đề này, chúng tôi thấy cần có các điều kiện sau :

— Phải củng cố vững chắc mạng lưới thú y cơ sở, đảm bảo mạng lưới này hoạt động thường xuyên, hữu hiệu.

— Phải mở rộng quy mô sản xuất thuốc ở các xí nghiệp sản xuất thuốc thú y trong nước, nhằm thỏa mãn tới mức cao nhất các vaccin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm nước ta.

— Phải có hệ thống cung cấp thuốc và vaccin thú y thường xuyên cho nhân dân, mà theo chúng tôi, cần phải tổ chức các cửa hàng (hoặc quầy) bán thuốc và vaccin thú y lẻ ở các thị trấn, thị xã, huyện lỵ. Các cửa hàng (hoặc quầy) này phải có đủ phương tiện bảo quản thuốc và vaccin để nhân dân tới mua thuận tiện. Trước mắt cửa hàng (hoặc quầy) thuốc thú y nói trên có thể giao cho trạm thú y tỉnh, trạm thú y huyện làm đại lý bán thuốc và vaccin thú y lẻ cho nhân dân.

Được các cấp ủy Đảng và chính quyền, đặc biệt là chính quyền cấp huyện quan tâm, lại có đội ngũ cán bộ thú y cơ sở vững chắc, có đủ thuốc và tổ chức tốt việc cung cấp thuốc và vaccin phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm, cố gắng hằng năm tổ chức 3 đợt tiêm phòng bằng 2 loại vaccin cùng một lúc, nhằm đạt tỷ lệ tiêm phòng khoảng trên 90%, thì chắc chắn chúng ta sẽ rút ngắn được thời gian khống chế và hạn chế được tới mức tối đa bệnh gà rù Niucatxon.

Một số kết quả nghiên cứu của Viện Thú y...

(Tiếp theo trang 8)

chúng tôi thấy gặp một số khó khăn sau, có thể cũng là khó khăn chung cần giải quyết :

— Cần cấp cho các viện nghiên cứu kinh phí nghiên cứu triển khai, để thực hiện việc đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất (số kinh phí này có thể lớn hơn gấp nhiều lần kinh phí nghiên cứu).

— Các cơ quan phụ trách vật tư khoa học kỹ thuật cần phối hợp giúp đỡ giải quyết vật tư cho việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất và chuẩn bị đủ vật tư cho việc mở rộng một cách phổ biến trong sản xuất.

— Có văn bản phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan nghiên cứu và các cơ quan

chỉ đạo sản xuất trong công tác nghiên cứu triển khai và chỉ đạo mở rộng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất phổ biến.

— Nghiên cứu chính sách khen thưởng cho cán bộ địa phương đã tích cực áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật.

— Đề nghị Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước nắm các kết quả nghiên cứu của các viện, xây dựng thành những chương trình đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong phạm vi cả nước, và tổ chức lại các Ban Khoa học kỹ thuật các tỉnh, giúp các huyện tổ chức thực hiện chương trình đưa tiến bộ kỹ thuật vào trong tỉnh mình.